

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư dự án xây dựng cầu Ngọc Lẫm 2, xã Trường Giang, huyện Nông Cống

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi một số điều Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cầu Ngọc Lẫm 2, xã Trường Giang, huyện Nông Cống;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 702/TTr-SGTVT ngày 12 tháng 01 năm 2025 về điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư dự án xây dựng cầu Ngọc Lẫm 2, xã Trường Giang, huyện Nông Cống (kèm theo báo cáo thẩm định số 645/SGTVT-TĐKHKT ngày 10 tháng 02 năm 2025 và hồ sơ thiết kế dự án); của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Nông Cống tại Tờ trình số 441/TTr-BQLDA ngày 07 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư dự án xây dựng cầu Ngọc Lẫm 2, xã Trường Giang, huyện Nông

Công, với những nội dung sau:

1. Khái quát về dự án

Dự án đầu tư xây dựng cầu Ngọc Lẫm 2 xã Trường Giang, huyện Nông Cống được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 với quy mô cầu bằng BTCT và BTCT DƯỠNG, nâng cấp cải tạo đường kết nối hai đầu cầu đạt tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng, tổng mức đầu tư là **110.000.000.000** đồng; trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB:	6.570.459.000 đồng.
- Chi phí xây dựng:	85.718.707.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	1.247.441.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	5.389.879.000 đồng.
- Chi phí khác:	2.306.719.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	8.766.795.000 đồng.

2. Lý do điều chỉnh

Trong quá trình triển khai dự án, đơn giá, chính sách bồi thường, khối lượng kiểm kê thực tế GPMB có thay đổi so với phương án khái toán trong hồ sơ dự án đầu tư được phê duyệt, làm tăng chi phí bồi thường GPMB (chưa vượt tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt). Vì vậy, để triển khai thực hiện hoàn thành dự án đảm bảo yêu cầu về quản lý, bố trí vốn, việc điều chỉnh cơ cấu giá trị của các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư dự án là phù hợp và cần thiết.

3. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh cơ cấu giá trị các khoản mục chi phí: 110.000.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ đồng); trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB:	12.285.008.000 đồng.
- Chi phí xây lắp:	81.843.673.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	1.191.049.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	5.310.874.000 đồng.
- Chi phí khác:	2.462.372.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	6.907.024.000 đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung số liệu trình phê duyệt.

- Trên cơ sở cơ cấu giá trị các khoản mục chi phí phê duyệt tại Điều 1 nêu trên, giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống và UBND

huyện Nông Cống tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng; chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

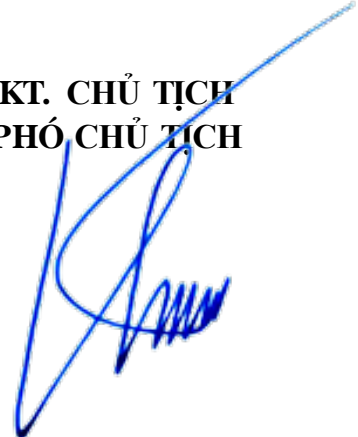
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nông Cống; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (V).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH CƠ CẤU GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN MỤC CHI PHÍ TRONG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
Dự án xây dựng cầu Ngọc Lẫm 2, xã Trường Giang, huyện Nông Cống
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

STT	Hạng mục chi phí	TMDT duyệt theo QĐ số 1357/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Điều chỉnh cơ cấu giá trị các khoản mục chi phí		Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
			Diễn giải	Giá trị điều chỉnh	
I	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	6.570.459.000	Theo các Quyết định phê duyệt bồi thường GPMB của Chủ tịch UBND huyện Nông Cống và văn bản số 08/CV-HĐGPMB ngày 31/12/2024 của HĐGPMB	12.285.008.000	5.714.549.000
II	Chi phí xây dựng	85.718.707.000		81.843.673.000	-3.875.034.000
1	Chi phí xây dựng cầu Ngọc Lẫm 2	53.271.606.000	Quyết định số 395/QĐ-BQLDA, ngày 20/11/2022 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Nông Cống phê duyệt thiết kế triển khai sau TKCS và dự toán	60.361.275.000	7.089.669.000
2	Chi phí xây dựng phần đường	32.447.101.000		21.482.398.000	-10.964.703.000
III	Chi phí quản lý dự án	1.247.441.000	74.403.339.091 x0,8x 2,001% (giữ nguyên định mức theo DA đã duyệt, cập nhật chi phí xây dựng)	1.191.049.000	-56.392.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	5.389.879.000		5.310.874.000	-79.005.000
1	Chi phí khảo sát xây dựng và lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	1.172.000.000	Quyết định số 228/QĐ-BQLDA ngày 28/12/2021 của Giám đốc BQLDA ĐTXD huyện Nông Cống	1.172.000.000	-
2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	25.322.000	Quyết định số 143/QĐ-BQLDA ngày 28/10/2021 của Giám đốc BQLDA ĐTXD huyện Nông Cống	25.322.000	-
3	Chi phí giám sát công tác khảo sát bước lập Báo cáo NCKT và giám sát cắm cọc GPMB	37.719.000	Quyết định số 231/QĐ-BQLDA ngày 29/12/2021 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Nông Cống	37.719.000	-
4	Chi phí thẩm tra Báo cáo NCKT	67.803.000	Quyết định số 59/QĐ-BQLDA ngày 27/02/2022 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Nông Cống	67.803.000	-
5	Chi phí khảo sát; lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; lập hồ sơ, cắm cọc GPMB	1.810.620.000	Quyết định số 251/QĐ-BQLDA, ngày 25/7/2022 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Nông Cống	1.770.000.000	-40.620.000
-	Chi phí khảo sát bước bản vẽ thi công	750.000.000			
-	Chi phí lập hồ sơ thiết kế, cắm cọc GPMB	110.000.000			
-	Chi phí thiết kế bước BVTC	950.620.000			

STT	Hạng mục chi phí	TMĐT duyệt theo QĐ số 1357/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Điều chỉnh cơ cấu giá trị các khoản mục chi phí		Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
			Diễn giải	Giá trị điều chỉnh	
6	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát bước BVTC	22.500.000	Quyết định số 153/QĐ-BQLDA, ngày 27/5/2022 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Nông Cống	22.500.000	0
7	Chi phí giám sát khảo sát bước BVTC	30.540.000	Quyết định số 259/QĐ-BQLDA, ngày 28/7/2022 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Nông Cống	29.796.000	-744.000
8	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	83.147.000	Quyết định số 265/QĐ-BQLDA, ngày 29/7/2022 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Nông Cống	81.635.000	-1.512.000
9	Thẩm tra dự toán xây dựng công trình	79.718.000		78.269.000	-1.449.000
10	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo NCKT	9.286.000	Quyết định số 160/QĐ-BQLDA, ngày 12/11/2021 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Nông Cống	9.286.000	0
11	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu (Xây lắp và Tư vấn đầu tư)	121.206.000	Quyết định số 159/QĐ-BQLDA, ngày 30/5/2022 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Nông Cống	121.200.000	-6.000
-	<i>Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu xây lắp và bảo hiểm công trình</i>	99.923.000			
-	<i>Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu Tư vấn (KSTK, giám sát)</i>	21.283.000			
12	Chi phí thẩm định HSMT, KQLC các gói thầu	90.725.000	Quyết định số 395/QĐ-BQLDA, ngày 20/11/2022 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Nông Cống	86.898.000	-3.827.000
13	Chi phí giám sát thi công xây dựng	1.711.803.000		1.672.066.000	-39.737.000
14	Chi phí khảo sát, lập phương án RPBM, vật nổ	3.604.000	Quyết định số 335/QĐ-BQLDA, ngày 28/9/2022 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Nông Cống	7.438.000	3.834.000
15	Chi phí giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ	2.886.000		7.942.000	5.056.000
16	Chi phí lập kế hoạch bảo vệ môi trường	71.000.000	Quyết định số 87/QĐ-BQLDA ngày 12/4/2022 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Nông Cống	71.000.000	0
17	Chi phí thẩm tra ATGT trước khi sử dụng	50.000.000	Tạm tính theo Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh	50.000.000	0
V	Chi phí khác	2.306.719.000		2.462.372.000	155.653.000
1	Chi phí kiểm toán độc lập	412.610.000	Quyết định số 395/QĐ-BQLDA, ngày 20/11/2022 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Nông Cống	372.572.000	-40.038.000
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	122.650.000		110.749.000	-11.901.000

STT	Hạng mục chi phí	TMDT duyệt theo QĐ số 1357/QĐ-UBND ngày 21/4/2022	Điều chỉnh cơ cấu giá trị các khoản mục chi phí		Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
			Diễn giải	Giá trị điều chỉnh	
3	Chi phí bảo hiểm phần cầu Ngọc Lẫm 2	340.938.000		386.312.000	45.374.000
4	Chi phí bảo hiểm phần đường	81.118.000		53.706.000	-27.412.000
5	Phí thẩm định thiết kế BVTC	14.806.000		14.137.000	-669.000
6	Phí thẩm định dự toán xây dựng công trình	14.027.000		13.393.000	-634.000
7	Phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi	6.600.000	Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh	6.600.000	0
8	Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ (tạm tính)	90.090.000	Quyết định số 335/QĐ-BQLDA, ngày 28/9/2022 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Nông Cống	269.435.000	179.345.000
9	Chi phí đảm bảo giao thông trong thi công	72.694.000		58.794.000	-13.900.000
10	Chi phí đảm bảo ATGT đường thủy	900.000.000	Quyết định số 395/QĐ-BQLDA, ngày 20/11/2022 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Nông Cống	912.569.000	12.569.000
11	Chi phí Trạm biến áp phục vụ thi công cầu	220.000.000		232.919.000	12.919.000
12	Chi phí kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng trong quá trình thực hiện	31.186.000	Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh	31.186.000	0
VI	Chi phí dự phòng	8.766.795.000		6.907.024.000	-1.859.771.000
1	Chi phí dự phòng cho yếu tố phát sinh	6.580.158.000	Theo hợp đồng được ký giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu trúng thầu thi công công trình (là 4,169 tỷ đồng và 0,78 tỷ đồng dự phòng thực hiện nội dung khác nêu có)	4.945.572.000	-1.634.586.000
2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá	2.186.637.000	Quyết định số 395/QĐ-BQLDA, ngày 20/11/2022 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Nông Cống	1.961.452.000	-225.185.000
	Tổng cộng	110.000.000.000	(I+II+III+IV+V+VI)	110.000.000.000	-